**Toán**

**Bài 63: Luyện tập chung**

**I. Mục tiêu**

- Ước lượng và dùng thước đo độ dài các vật.

- Cộng, trừ được số đo độ dài với đơn vị xăng - ti - mét.

- Tìm được phép cộng phù hợp với câu hỏi của bài toán có lời văn.

**II. Đồ dùng dạy – học**

- SGK Toán 1; Vở bài tập Toán 1

- Tranh phóng to hình vẽ trong sách giáo khoa

- Phiếu BT3

- Thước có vạch chia xăng - ti - mét

**III. Các hoạt động dạy - học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động**  - GV cho HS chơi trò chơi.  - Nhận xét, tuyên dương  - GV giới thiệu lại cho HS cách đo độ dài các đồ vật bằng thước có vạch chia xăng – ti – mét.  - GV giới thiệu bài, ghi đầu bài  **2. Hoạt động 1: Thực hành, luyện tập, củng cố kiến thức.**  **a. BT1**  - Nêu yêu cầu BT1  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo cặp đôi thực hiện yêu cầu  - GV theo dõi, giúp đỡ nhóm HS lúng túng, gặp khó khăn.  - GV gọi HS nêu kết quả  - Gọi HS nêu lại đo.  - Nhận xét, tuyên dương  **b. BT2**  - BT2 yêu cầu gì ?  - GV viết mẫu và phân tích mẫu  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 thực hiện phép cộng, phép trừ hai số đo độ dài.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Nhận xét, chữa bài  **3. Hoạt động 2. Vận dụng**  **a. BT3**  - GV đưa bảng phụ ghi BT3  - GV hướng dẫn HS ước lượng ‘*bước* *chân em’’* sau đó đo lại bằng thước  - GV gọi HS nêu kết quả  - GV nhận xét, HD lại cách thực hiện nhiều HS chưa biết cách thực hiện ước lượng.  - Gọi HS lên bảng làm phiếu bài tập.  - NX, tuyên dương  **b. Bài 4 :** Tìm phép tính, nêu câu trả lời  - Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - GV đưa bài toán, yêu cầu HS đọc lại bài toán mẫu  - Gọi HS quan sát tranh và trả lời miệng:  + Bài toán cho biết gì ?  + Hãy nêu câu hỏi của bài toán ?  + Với câu hỏi ‘Có tất cả bao nhiêu bạn ?’ Ta phải làm gì ?  - Lấy 5 cộng 3 bằng 8, 8 ở đây là 8 bạn  ? Vậy bạn nào có thể nêu câu trả lời của bài toán ?  -GV yêu cầu HS quan sát tranh và nêu lại câu trả lời  - GV viết phép tính và viết câu trả lời giống như trong sách  -> GV lưu ý cho HS cách viết tên đơn vị, danh số trong ngoặc đơn  - GV HD bài toán vận dụng và BT5  + Đọc bài toán  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì ?  + Muốn biết nhà Bình có tất cả bao nhiêu con gà ta phải làm thế nào ?  + Để biết Hạnh có tất cả bao nhiêu bông hoa ta phải làm gì ?  - GV yêu cầu HS nêu miệng phép tính và nêu câu trả lời  - GV yêu cầu HS làm vở BT  - GV yêu cầu 1 HS làm bảng lớp  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **5. Củng cố**  ?/ Nêu cách đo độ dài các đồ vật ?  - Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài 64. | - HS chơi trò chơi *Truyền điện:* Mỗi HS đố bạn đo độ dài các đồ vật: bút chì, tẩy gôm, ...  - HS nghe.  - Nhắc lại tên bài  - HS quan sát GV thao tác và TLCH  - 2 HS nêu  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Băng giấy xanh 5 cm.  - Băng giấy đỏ 6 cm  - Băng giấy cam 4 cm.  - HS quan sát GV thao tác và TLCH:  - Tính theo mẫu  - HS nghe GV HD  - HS thảo luận  - HS làm bài cá nhân ở vở BT  - 2 HS lên làm bảng nhóm  - Nhận xét, chữa bài  - HS làm việc cá nhân  + Ước lượng  + Đo lại chiều dài bước chân em.  - 1 vài HS nêu.  - 2 HS lên bảng nối tiếp ghi kết quả.  - NX bài của bạn  - 2 HS nêu  - HS đọc bài toán  - Đại diện các nhóm báo cáo, nêu kết quả và cách làm.  - HS trả lời, nhận xét, bổ sung.  - 5 + 3 = 8 (bạn)  - Tất cả có 8 bạn.  - 2 HS nêu.  - HS viết vở bài tập  - HS nghe.  - HS trả lời và nêu chỗ sai của các phép tính chưa đúng, nhận xét.  - 1 HS nêu.  - HS làm bài cá nhân.  - 1 HS lên bảng làm  - Nhận xét bài trên bảng.  - HS đổi chéo vở kiểm tra kết quả.  - 1 HS nêu. |

**Toán**

**BÀI 64. LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. MỤC TIÊU**

- Đọc, viết được các số trong phạm vi 20

- Thực hiện được phép cộng, phép trừ không nhớ trong phạm vi 20 và vận dụng được để tính toán, xử lí các tình huống trong cuộc sống.

- Nhận dạng được các hình đã học.

- Tìm được phép trừ phù hợp với câu hỏi của bài toán có lời văn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- HS: SGK, vở bài tập toán 1, bộ đồ dùng toán học.

- GV: Hình mẫu – hình tam giác, hình tròn, hình chữ nhật, hình vuông.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| ***HOẠT ĐỘNG CỦA GV*** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA HS*** |
| **1. Khởi động**  - GV cho HS chơi trò chơi.  - Nhận xét, tuyên dương  - GV giới thiệu bài.  **2. Luyện tập**  **a. BT (1+2)**  **-** Yêu cầu HS làm bài cá nhân bài 1,2, vào vở bài tập toán.  - Gọi HS lên chữa bài.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **b. BT 3 :**  - Gọi HS nêu yêu cầu.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi làm bài.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Vận dụng**  **a. Bài 4 :** Tìm phép tính, nêu câu trả lời  - Gọi HS nêu yêu cầu bài.  - GV đưa bài toán, yêu cầu HS đọc lại bài toán mẫu  - Gọi HS quan sát tranh và trả lời miệng:  + Bài toán cho biết gì ?  + Hãy nêu câu hỏi của bài toán ?  + Với câu hỏi ‘Còn lại bao nhiêu bạn ?’ Ta phải làm gì ?  - Lấy 8 trừ 3 bằng 5, 5 ở đây là 5 bạn  ? Vậy bạn nào có thể nêu câu trả lời của bài toán ?  -GV yêu cầu HS quan sát tranh và nêu lại câu trả lời  - GV viết phép tính và viết câu trả lời giống như trong sách  -> GV lưu ý cho HS cách viết tên đơn vị, danh số trong ngoặc đơn  **b. GV HD bài toán vận dụng và BT5**  + Đọc bài toán  + Bài toán cho biết gì ?  + Bài toán hỏi gì ?  + Muốn biết trong bể còn lại bao nhiêu con cá ta phải làm thế nào ?  + Để biết tổ 2 có bao nhiêu bạn nữ ta phải làm gì ?  - GV yêu cầu HS nêu miệng phép tính và nêu câu trả lời  - GV yêu cầu HS làm vở BT  - GV yêu cầu 1 HS làm bảng lớp  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **5. Củng cố**  - Nhận xét tiết học  - Dặn HS về nhà học bài và chuẩn bị bài 65. | - HS chơi trò chơi *Truyền điện:* Mỗi HS đố bạn các phép tính trong các bảng trừ 6,7,8,9.  - HS nghe.  - HS làm bài cá nhân.  - HS chữa bài  - Nhận xét bài trên bảng.  - HS đổi chéo vở kiểm tra kết quả.  - 1 HS nêu.  - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả, nêu cách làm ;  - Các nhóm khác theo dõi, nhận xét.  - Đáp án: a. Đ b. Đ c. S  - 2 HS nêu  - HS đọc bài toán  - Đại diện các nhóm báo cáo, nêu kết quả và cách làm.  - HS trả lời, nhận xét, bổ sung.  - 8 - 3 = 5 (bạn)  - Còn lại 5 bạn.  - 2 HS nêu.  - HS viết vở bài tập  - HS nghe.  - HS trả lời và nêu chỗ sai của các phép tính chưa đúng, nhận xét.  - 1 HS nêu.  - HS làm bài cá nhân.  - 1 HS lên bảng làm  - Nhận xét bài trên bảng.  - HS đổi chéo vở kiểm tra kết quả.  - 1 HS nêu. |

**Toán**

**BÀI 65. HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM : TÌM HIỂU LỚP EM**

**I. MỤC TIÊU**

- Vận dụng được việc đọc, đếm các số và so sánh các số (trong phạm vi 20) vào việc tìm hiểu bạn bè trong lớp, tăng cường gắn bó tình bạn.

- Vận dụng được việc đếm các số vào tìm hiểu về số cửa ra vào, số cửa sổ của phòng học và sắp xếp bàn ghế ở lớp học.

- Gắn việc hiểu biết về các hình (hình vuông, hình chữ nhật, hình tròn,…) với những gì gần gũi, nhìn thấy ở lớp học.

- Giáo dục HS ý thức tích cực, tự giác học tập.

- Góp phần hình thành năng lực vận dụng toán học, năng lực sử dụng các công cụ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

-GV : Giấy khổ to, băng dính, keo,...

- HS: các đồ vật hoặc tranh, ảnh theo nhóm 2,3,4,5.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| ***HOẠT ĐỘNG CỦA GV*** | ***HOẠT ĐỘNG CỦA HS*** |
| **1. Khởi động**  - GV cho HS chơi trò chơi: *Thò - thụt*.  - Nhận xét, tuyên dương  - GV giới thiệu bài.  **2. Khám phá**  **-** GV chia lớp làm 6 nhóm, giao nhiệm vụ cho các nhóm, hướng dẫn vị trí các nhóm.  - Nhận xét, khen ngợi HS.  - GV quan sát các nhóm làm việc, giúp đỡ HS (nếu cần).  - Nhận xét, khen ngợi HS.  **3. Củng cố**  - Dặn HS về nhà kể lại cho gia đình và người thân về những điều lí thú lớp em vừa khám phá.  - NX, tuyên dương HS  - Nhắc HS chuẩn bị bài 66. | - HS chơi trò chơi *.*  - HS nghe.  - Các nhóm nhận nhiệm vụ: 2 nhóm thực hiện 1 chủ đề:  + Chủ đề 1: ‘’Các bạn trong lớp em’’ các nhóm thực hiện yêu cầu theo câu hỏi (trang 34-35)  + Chủ đề 2: ‘’Lớp học của em’’ các nhóm thực hiện yêu cầu theo câu hỏi (trang 35)  + Chủ đề 3: ‘Hình dạng các đồ vật trong lớp học’’ các nhóm thực hiện yêu cầu theo câu hỏi (trang 36)  - Các nhóm về vị trí được phân công và thực hiện nhiệm vụ.  - Đại diện nhóm báo cáo kết quả, các nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung:  + Nhóm (1+2): lớp em có 3 tổ; tổ 1 có 13 bạn, có 5 bạn nữ, tổ 2 có 14 bạn, có 9 bạn nam, tổ 3 có 13 bạn có 6 bạn nữ và có 7 bạn nam,; tổ 2 có nhiều bạn nam nhất,…  + Nhóm (3+4):Phòng học của lớp em có 1 cửa ra vào, có 5 cửa sổ; lớp em có 3 dãy bàn, mỗi bãy cái 7 bàn,…  + Nhóm (5+6): Nhóm đồ vật có hình dạng hình chữ nhật là cái bảng, khẩu hiệu, khung ảnh Bác Hồ,… |